

Số: /ĐA-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2025

TÓM TẮT ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH NINH BÌNH NĂM 2025

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, tại Hội nghị lần thứ 11; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 128-KL/TW ngày 07/3/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025; Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Văn bản số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 của tỉnh Ninh Bình như sau:

PHẦN I
CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ chỉ đạo, mục tiêu, nguyên tắc, lộ trình, các nhiệm vụ và giải pháp được nêu tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính (ĐVHC)¹; và văn bản hướng dẫn của Ban chỉ đạo về tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

¹ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về số lượng ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp, tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp; Kết luận số 137-KL/TW ngày 27/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Văn bản số 43-CV/BCĐ ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW (Ban Chỉ đạo) về Kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Văn bản số 79/BNV-CQĐP ngày 30/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc chuẩn bị xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh và cấp xã; Văn bản số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Văn bản số 2190-TB/TU ngày 17/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình khoá XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Đơn vị hành chính cấp xã quy mô nhỏ như hiện nay đã phát sinh những bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không gian phát triển hạn chế, khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù là đơn vị hành chính có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải bố trí tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức. Ngân sách nhà nước phải chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị... gây lãng phí nguồn ngân sách nhà nước.

2. Sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã để có quy mô hợp lý, đảm bảo việc tổ chức và triển khai các chương trình, chính sách hiệu quả; giảm bớt sự phân tán nguồn lực, thực hiện công tác quản lý nhà nước hiệu quả hơn, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng khu vực. Các đơn vị hành chính cấp xã đủ quy mô sẽ giúp triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế, và các lĩnh vực khác hiệu quả hơn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương. Các xã sau khi được sắp xếp lại sẽ có cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn nhờ vào việc tối ưu hóa nguồn lực, phát triển đồng bộ các lĩnh vực, dễ dàng hơn trong việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu như y tế, giáo dục, an ninh, trật tự, văn hóa, xã hội để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nhằm mục tiêu xây dựng chính quyền địa phương tinh gọn, hiệu quả, gần dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Từ thực tiễn tổ chức ĐVHC các cấp thời gian qua và kết quả tích cực của công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã các giai đoạn 2019 - 2021, 2023 - 2025 và thực hiện Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 137-KL/TW để đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của đất nước thì việc xây dựng ***“Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025”*** là hết sức cần thiết và phù hợp với xu thế phát triển.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH NINH BÌNH

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH NINH BÌNH

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH NINH BÌNH

1. Tỉnh Ninh Bình

1.1. Diện tích tự nhiên (km²):

Tỉnh Ninh Bình có 1.411,86 km² diện tích tự nhiên theo Quyết định 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai cả nước năm 2024 (tính đến ngày 31/12/2023).

1.2. Quy mô dân số (người):

Tỉnh Ninh Bình có quy mô dân số là 1.135.668 người (trong đó, dân số thường trú là 1.115.632 người và dân số tạm trú quy đổi là 20.036 người), theo số liệu quản lý của Công an tỉnh Ninh Bình (tính đến 31/12/2024).

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện:

Thực hiện Nghị quyết số 1318/NQ-UBTVQH15 ngày 10/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Ninh Bình, tính đến thời điểm 01/01/2025, tỉnh Ninh Bình có 07 ĐVHC cấp huyện, gồm 05 huyện và 02 thành phố.

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã:

Thực hiện Nghị quyết số 1318/NQ-UBTVQH15 ngày 10/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Ninh Bình, tính đến thời điểm 01/01/2025, tỉnh Ninh Bình có 125 ĐVHC cấp xã, trong đó có 101 xã, 18 phường và 06 thị trấn.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp

Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025, sau khi rà soát tỉnh Ninh Bình thực hiện sắp xếp đối với 125 ĐVHC cấp xã.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp: Không

Phần III PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH NINH BÌNH

I. PHƯƠNG ÁN VÀ KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành lập phường Tây Hoa Lư: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Giang và xã Trường Yên và xã Ninh Hòa thuộc thành phố Hoa Lư và xã Phúc Sơn thuộc huyện Nho Quan và xã Gia Sinh và một phần diện tích tự nhiên là 0,45 km², quy mô dân số là 563 người của xã Gia Tân thuộc huyện Gia Viễn.

Sau sắp xếp ĐVHC phường Tây Hoa Lư có diện tích tự nhiên là 84,96 km² (đạt 1.544,73% so với quy định), quy mô dân số là 46.648 người (đạt 222,13% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Tây Hoa Lư: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Trường Yên.

2. Thành lập phường Hoa Lư: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Mỹ và phường Ninh Khánh và phường Đông Thành và phường Tân Thành và phường Vân Giang và phường Nam Thành và phường Nam Bình và phường Bích Đào và xã Ninh Khang và xã Ninh Nhất và xã Ninh Tiến.

Sau sắp xếp ĐVHC phường Hoa Lư có diện tích tự nhiên là 53,72 km² (đạt 976,73% so với quy định), quy mô dân số là 148.406 người (đạt 706,70% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Hoa Lư: Tại trụ sở Thành ủy Hoa Lư.

3. Thành lập phường Nam Hoa Lư: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Phong và phường Ninh Sơn và xã Ninh Vân và xã Ninh An và xã Ninh Hải thuộc thành phố Hoa Lư.

Sau sắp xếp ĐVHC phường Nam Hoa Lư có: Diện tích tự nhiên là 54,30 km² (đạt 987,27% so với quy định), quy mô dân số là 53.514 người (đạt 254,83% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC Nam Hoa Lư: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Ninh Hải.

4. Thành lập phường Đông Hoa Lư: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Phúc thuộc thành phố Hoa Lư và xã Khánh Hòa và xã Khánh Phú và xã Khánh An thuộc huyện Yên Khánh.

Sau sắp xếp ĐVHC phường Đông Hoa Lư có diện tích tự nhiên là 25,62 km² (đạt 465,82% so với quy định), quy mô dân số là 34.414 người (đạt 163,88% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC Đông Hoa Lư: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Khánh Phú.

5. Thành lập phường Tam Điệp: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bắc Sơn và phường Tây Sơn và xã Quang Sơn thuộc thành phố Tam Điệp.

Sau sắp xếp ĐVHC phường Tam Điệp có diện tích tự nhiên là 41,20 km² (đạt 749,09% so với quy định), quy mô dân số là 26.845 người (đạt 127,83% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Tam Điệp: Trụ sở Thành ủy, HĐND và UBND thành phố Tam Điệp.

6. Thành lập phường Yên Sơn: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Bình và xã Yên Sơn thuộc thành phố Tam Điệp và xã Quảng Lạc thuộc huyện Nho Quan.

Sau sắp xếp ĐVHC phường Yên Sơn có diện tích tự nhiên là 35,86 km² (đạt 652% so với quy định), quy mô dân số là 21.196 người (đạt 100,93% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Yên Sơn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Yên Sơn.

7. Thành lập phường Trung Sơn: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Sơn và phường Trung Sơn và xã Đông Sơn thuộc thành phố Tam Điệp.

Sau sắp xếp ĐVHC phường Trung Sơn có diện tích tự nhiên là 38,15 km² (đạt 693,64% so với quy định), quy mô dân số là 31.539 người (đạt 150,19% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Trung Sơn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND phường Trung Sơn (trước mắt bố trí sử dụng một phần trụ sở làm việc tại trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Tam Điệp hiện nay).

8. Thành lập phường Yên Thắng: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Yên Bình thuộc thành phố Tam Điệp và xã Khánh Thượng và xã Yên Thắng thuộc huyện Yên Mô.

Sau sắp xếp ĐVHC phường Yên Thắng có diện tích tự nhiên là 29,95 km² (đạt 544,55% so với quy định), quy mô dân số là 28.405 người (đạt 135,26% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Yên Thắng: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Yên Thắng.

9. Thành lập xã Gia Viễn: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Thịnh Vượng và xã Gia Hòa thuộc huyện Gia Viễn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Gia Viễn có diện tích tự nhiên là 39,80 km² (đạt 189,52% so với quy định), quy mô dân số là 28.921 người (đạt 180,76% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Gia Viễn: Trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Gia Viễn hiện nay.

10. Thành lập xã Đại Hoàng: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Tiến Thắng và xã Gia Phương và xã Gia Trung thuộc huyện Gia Viễn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Đại Hoàng có diện tích tự nhiên là 23,75 km² (đạt 113,10% so với quy định), quy mô dân số là 23.848 người (đạt 149,05% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC Đại Hoàng: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tiến Thắng hiện nay.

11. Thành lập xã Gia Hưng: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Hưng và xã Gia Phú và xã Liên Sơn thuộc huyện Gia Viễn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Gia Hưng có diện tích tự nhiên là 28,37 km² (đạt 135,10% so với quy định), quy mô dân số 21.669 người (đạt 135,43% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Gia Hưng: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Gia Phú hiện nay.

12. Thành lập xã Gia Phong: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Lạc và xã Gia Minh và xã Gia Phong thuộc huyện Gia Viễn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Gia Phong có diện tích tự nhiên là 18,53 km² (đạt 88,24% so với quy định), quy mô dân số 13.034 người (đạt 81,46% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Gia Phong: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Gia Phong hiện nay.

13. Thành lập xã Gia Vân: Trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Vân và xã Gia Lập và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Tân thuộc huyện Gia Viễn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Gia Vân có diện tích tự nhiên là 26,94 km² (đạt 128,29% so với quy định), quy mô dân số 25.920 người (đạt 162% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Gia Vân: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Gia Vân hiện nay.

14. Thành lập xã Gia Trán: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Thanh và xã Gia Xuân và xã Gia Trán thuộc huyện Gia Viễn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Gia Trán có diện tích tự nhiên là 18,76 km² (đạt 89,33% so với quy định), quy mô dân số là 20.619 người (đạt 128,87% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Gia Trán: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Gia Trán.

15. Thành lập xã Nho Quan: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nho Quan và xã Đồng Phong và xã Yên Quang thuộc huyện Nho Quan.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Nho Quan có diện tích tự nhiên là 32,62 km² (đạt 155,33% so với quy định), quy mô dân số là 33.204 người (đạt 207,53% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Nho Quan: Trụ sở Huyện Ủy - Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan hiện nay.

16. Thành lập xã Gia Lâm: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Sơn và xã Gia Lâm và xã Xích Thổ thuộc huyện Nho Quan.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Gia Lâm có diện tích tự nhiên là 37,61 km² (đạt 179,10% so với quy định), quy mô dân số là 20.189 người (đạt 126,18% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Gia Lâm: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Gia Lâm hiện nay.

17. Thành lập xã Gia Tường: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gia Thủy và xã Gia Tường và xã Đức Long thuộc huyện Nho Quan.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Gia Tường có diện tích tự nhiên là 27,09 km² (đạt 129% so với quy định), quy mô dân số là 19.489 người (đạt 121,81% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC Gia Tường: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Gia Tường hiện nay.

18. Thành lập xã Phú Sơn: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Bìnhm và xã Phú Sơn và xã Lạc Vân thuộc huyện Nho Quan.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Phú Sơn có diện tích tự nhiên là 41,12 km² (đạt 195,81% so với quy định), quy mô dân số là 22.712 người (đạt 141,95% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phú Sơn: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Phú Sơn hiện nay.

19. Thành lập xã Cúc Phương: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Phương và xã Cúc Phương thuộc huyện Nho Quan.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Cúc Phương diện tích tự nhiên là 132,68 km² (đạt 189,54% so với quy định), quy mô dân số 8.650 người (đạt 173% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Cúc Phương: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Cúc Phương hiện nay.

20. Thành lập xã Phú Long: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kỳ Phú và xã Phú Long thuộc huyện Nho Quan.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Phú Long có diện tích tự nhiên là 74,79 km² (đạt 106,84% so với quy định), quy mô dân số là 13.685 người (đạt 273,70% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phú Long: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Phú Long.

21. Thành lập xã Thanh Sơn: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Hòa và xã Thanh Sơn và xã Văn Phú thuộc huyện Nho Quan.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Thanh Sơn có diện tích tự nhiên là 35,69 km² (đạt 169,95% so với quy định), quy mô dân số 23.758 người (đạt 148,49% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Thanh Sơn: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Thanh Sơn hiện nay.

22. Thành lập xã Quỳnh Lưu: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Lộc và xã Quỳnh Lưu thuộc huyện Nho Quan.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Quỳnh Lưu có diện tích tự nhiên là 26,49 km² (đạt 126,14% so với quy định), quy mô dân số 18.035 người (đạt 112,72% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Quỳnh Lưu: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Phú Lộc hiện nay.

23. Thành lập xã Yên Khánh 1: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Ninh và xã Khánh Cư và xã Khánh Vân và xã Khánh Hải thuộc huyện Yên Khánh.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Yên Khánh 1 có diện tích tự nhiên là 29,88 km² (đạt 142,29% so với quy định), quy mô dân số 40.134 người (đạt 250,84% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Khánh 1: Tại trụ sở Huyện Ủy, HĐND và UBND huyện Yên Khánh hiện nay.

24. Thành lập xã Yên Khánh 2: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hồng và xã Khánh Nhạc thuộc huyện Yên Khánh.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Yên Khánh 2 có diện tích tự nhiên là 19,58 km² (đạt 93,24% so với quy định), quy mô dân số là 25.612 người (đạt 160,08% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Khánh 2: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Khánh Nhạc hiện nay.

25. Thành lập xã Yên Khánh 3: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Cường và xã Khánh Thiện và xã Khánh Lợi thuộc huyện Yên Khánh.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Yên Khánh 3 có diện tích tự nhiên là 24,51 km² (đạt 116,71% so với quy định), quy mô dân số là 25.693 người (đạt 160,58% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Khánh 3: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Khánh Thiện hiện nay.

26. Thành lập xã Yên Khánh 4: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hội và xã Khánh Mậu và xã Khánh Thủy của huyện Yên Khánh.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Yên Khánh 4 có diện tích tự nhiên 22,89 km² (đạt 109% so với quy định), quy mô dân số 23.641 người (đạt 147,76% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC Yên Khánh 4: Tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Khánh Hội hiện nay.

27. Thành lập xã Yên Khánh 5: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Trung và xã Khánh Thành và xã Khánh Công thuộc huyện Yên Khánh.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Yên Khánh 5 có diện tích tự nhiên là 26,42 km² (đạt 125,81% so với quy định), quy mô dân số là 26.453 người (đạt 165,33% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Khánh 5: Tại trụ sở của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Khánh Thành hiện nay.

28. Thành lập xã Yên Mô 1: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Thịnh và xã Khánh Dương và xã Yên Hòa thuộc huyện Yên Mô.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Yên Mô 1 có diện tích tự nhiên 28,60 km² (đạt 136,19% so với quy định), Quy mô dân số 35.415 người (đạt 221,34% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Mô 1: Trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Yên Mô hiện nay.

29. Thành lập xã Yên Mô 2: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Phong và xã Yên Từ và xã Yên Nhân thuộc huyện Yên Mô.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Yên Mô 2 có diện tích tự nhiên là 23,98 km² (đạt 114,19% so với quy định), quy mô dân số 31.917 người (đạt 199,48% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC Yên Mô 2: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Yên Từ.

30. Thành lập xã Yên Mô 3: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Mỹ và xã Yên Mạc và xã Yên Lâm thuộc huyện Yên Mô.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Yên Mô 3 có diện tích tự nhiên là 20,60 km² (đạt 98,10% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 22.524 người (đạt 140,78% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC Yên Mô 3: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Yên Mạc.

31. Thành lập xã Yên Mô 4: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Thành và xã Yên Đồng và xã Yên Thái thuộc huyện Yên Mô.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Yên Mô 4 có diện tích tự nhiên là 47,60 km² (đạt 226,67% so với quy định), quy mô dân số là 24.049 người (đạt 150,31% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC Yên Mô 4: Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Yên Đồng.

32. Thành lập xã Chát Bình: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Chính và xã Chát Bình và xã Hồi Ninh thuộc huyện Kim Sơn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Chát Bình có diện tích tự nhiên 18,60 km² (đạt 88,57% so với quy định), quy mô dân số 17.237 người (đạt 107,73% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chát Bình:

+ Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: Đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Hồi Ninh.

+ Trụ sở HĐND, UBND: Đặt tại Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Chát Bình.

33. Thành lập xã Kim Sơn: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Định và xã Ân Hòa và xã Hùng Tiến thuộc huyện Kim Sơn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Kim Sơn có diện tích tự nhiên là 17,60 km² (đạt 83,81% so với quy định), quy mô dân số là 20.161 người (đạt 126,01% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kim Sơn:

+ Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội: Đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Hùng Tiến.

+ Trụ sở HĐND, UBND: Đặt tại Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Ân Hòa.

34. Thành lập xã Quang Thiện: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Như Hòa và xã Quang Thiện và xã Đồng Hường thuộc huyện Kim Sơn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Quang Thiện có diện tích tự nhiên là 20,73 km² (đạt 98,71% so với quy định), quy mô dân số 26.860 người (đạt 167,88% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Quang Thiện:

+ Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội: Đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Đồng Hường.

+ Trụ sở HĐND, UBND: Đặt tại Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Quang Thiện.

35. Thành lập xã Phát Diệm: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phát Diệm và xã Thượng Kiệm và xã Kim Chính thuộc huyện Kim Sơn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Phát Diệm có diện tích tự nhiên là 23,10 km² (đạt 110% so với quy định), quy mô dân số 37.617 người (đạt 235,11% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phát Diệm:

+ Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội: Đặt tại trụ sở Huyện ủy Kim Sơn.

+ Trụ sở HĐND, UBND: Đặt tại Trụ sở HĐND và UBND huyện Kim Sơn

36. Thành lập xã Lai Thành: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành và xã Yên Lộc và xã Lai Thành thuộc huyện Kim Sơn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Lai Thành có diện tích tự nhiên là 22,07 km² (đạt 105,10% so với quy định), quy mô dân số 28.718 người (đạt 179,49% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lai Thành:

+ Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội: Đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Tân Thành.

+ Trụ sở HĐND, UBND: Trụ sở Đảng ủy, HDDND và UBND xã Lai Thành.

37. Thành lập xã Định Hóa: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Văn Hải và xã Định Hóa và xã Kim Tân thuộc huyện Kim Sơn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Định Hóa có diện tích tự nhiên 21,44 km² (đạt 102,10% so với quy định), quy mô dân số là 24.438 người (đạt 152,74% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Định Hóa:
- + Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội: Đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Văn Hải.
- + Trụ sở HĐND, UBND: Đặt tại Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Định Hóa.

38. Thành lập xã Bình Minh: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cồn Thoi và thị trấn Bình Minh và xã Kim Mỹ thuộc huyện Kim Sơn.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Bình Minh có diện tích tự nhiên là 34,44 km² (đạt 164% so với quy định), quy mô dân số là 31.090 người (đạt 194,31% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bình Minh:
- + Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội: Đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Kim Mỹ
- + Trụ sở HĐND, UBND: Đặt tại Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND thị trấn Bình Minh.

39. Thành lập xã Kim Đông: Trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Trung và xã Kim Đông và 70,82 km² khu vực bãi bồi ven biển do huyện Kim Sơn quản lý.

Sau sắp xếp ĐVHC xã Kim Đông có diện tích tự nhiên là 81,82 km² (đạt 389,62% so với quy định), quy mô dân số 9.409 người (đạt 58,81% so với quy định).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kim Đông:
- + Trụ sở Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội: Đặt tại trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Kim Trung.
- + Trụ sở HĐND, UBND: Đặt tại Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Kim Đông.

Kết quả:

* Trước khi sắp xếp, tỉnh Ninh Bình có 125 ĐVHC cấp xã (gồm 101 xã, 18 phường và 06 thị trấn).

* Sau khi sắp xếp, tỉnh Ninh Bình còn 39 ĐVHC cấp xã (gồm 08 phường và 31 xã); giảm 86 ĐVHC cấp xã (gồm 70 xã, 10 phường và 06 thị trấn); tỷ lệ giảm 68,8%.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.2. Đối với Đảng bộ cơ sở xã, phường (dự kiến)

a) Việc thành lập đảng bộ cấp xã:

Căn cứ phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, dự kiến thành lập 39 đảng bộ cấp xã (gồm 08 đảng bộ phường và 31 đảng bộ xã) trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thẩm quyền thành lập đảng bộ: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ quyết định thành lập các đảng bộ cấp xã.

- Về tên gọi: Lấy theo tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập (sau khi có nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã).

b) Về cơ cấu, số lượng cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban kiểm tra:

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33 đồng chí; trong đó đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 02 xã (phường) hoặc đảng bộ cấp xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập thì số lượng tối đa không quá 27 đồng chí; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 03 xã (phường) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33 đồng chí.

- Ban Thường vụ: Từ 9 - 11 đồng chí; định hướng cơ cấu, gồm có: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch HĐND (do Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực kiêm nhiệm); Chủ tịch UBND; 01 Phó Chủ tịch HĐND; 01 Phó Chủ tịch UBND; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng Ban Xây dựng Đảng; Chỉ huy trưởng quân sự; Trưởng Công an; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; cơ cấu khác (nếu có) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Phó Bí thư: 02 đồng chí (01 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và 01 Phó Bí thư, Chủ tịch UBND).

c) Cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cơ sở:

- Cấp ủy cơ sở được thành lập 03 cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng, Ban xây dựng đảng, Cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Không lập mới trung tâm chính trị trực thuộc các xã, phường mà sử dụng trung tâm chính trị cấp huyện hiện có theo hướng đặt trực thuộc đảng ủy xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện.

- Tổng số lượng cấp phó chuyên trách của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cơ sở theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Không lập phòng trực thuộc cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cơ sở.

- Số lượng biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cơ sở (bao gồm cả thường trực cấp ủy) tối đa không quá 20 biên chế.

1.2. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Đồng bộ với chủ trương không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã sẽ kết thúc hoạt động và điều chuyển nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện về cấp tỉnh và cấp xã thực hiện. Chuyển số biên chế Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện về cấp xã.

b) Thực hiện sắp xếp, hợp nhất các tổ chức chính trị - xã hội về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc cấp xã. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã có cơ quan lãnh đạo (Ban Chấp hành, Ban Thường trực) và cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban, Ban Thường vụ, Thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

c) Cơ quan lãnh đạo:

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã gồm 5 người:

- Chủ tịch: Phụ trách chung, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Thường trực.
- 01 Phó Chủ tịch kiêm Bí thư Đoàn thanh niên.
- 01 Phó Chủ tịch kiêm Chủ tịch Hội Phụ nữ.
- 01 Phó Chủ tịch kiêm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.
- 01 Phó Chủ tịch kiêm Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã), kiêm Chủ tịch Công đoàn (đối với phường).

d) Cơ quan tham mưu, giúp việc:

Thành lập Văn phòng Mặt trận Tổ quốc cấp xã để tham mưu, giúp việc cho Ủy ban, Ban Thường vụ, Thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã. Văn phòng Mặt trận Tổ quốc cấp xã có từ 5 - 7 biên chế.

Số lượng biên chế dự kiến có 10 - 12 biên chế (bao gồm Ban Thường trực và Văn phòng Mặt trận Tổ quốc cấp xã) hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

1.3. Đối với chính quyền địa phương cấp xã (xã, phường)

a) Về cơ cấu tổ chức

(1) Chính quyền địa phương cấp xã gồm HĐND và UBND.

- HĐND cấp xã thành lập 02 ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.
- UBND cấp xã tổ chức tối đa 04 phòng chuyên môn và tương đương phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, gồm: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường); Phòng Văn hoá - Xã hội; Trung tâm phục vụ hành chính công.
- Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự ở ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

b) Về số lượng chức danh lãnh đạo:

- Lãnh đạo HĐND cấp xã, gồm: Chủ tịch (*chức danh kiêm nhiệm*) và 01 Phó Chủ tịch (*chức danh chuyên trách*).

- Lãnh đạo UBND cấp xã, gồm: Chủ tịch (*chức danh chuyên trách*) và 02 Phó Chủ tịch (*01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Chánh văn phòng HĐND và UBND; 01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công*).

- Các ban của HĐND có Trưởng ban (*chức danh kiêm nhiệm*) và 01 Phó Trưởng ban (*chức danh chuyên trách*).

- Các phòng và tương đương của UBND có Trưởng phòng (*chức danh chuyên trách hoặc do Phó Chủ tịch UBND kiêm nhiệm*) và 01 cấp phó (*chức danh chuyên trách*).

c) Dự kiến bố trí biên chế chính quyền địa phương (*bình quân của mỗi cấp xã khoảng 32 biên chế*):

1.4. Đối với thôn, tổ dân phố của cấp xã

Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính. Trước mắt giữ nguyên các thôn, tổ dân phố hiện có; sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC các cấp, tiến hành việc nghiên cứu, sắp xếp tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

1.5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo định hướng tại Kết luận số 137-KL/TW và hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực sự nghiệp. Sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, căn cứ vào các quy định mới liên quan đến tổ chức hoạt động của đơn vị sự nghiệp, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện để bảo đảm hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của người dân.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cơ sở:

Trước mắt, sắp xếp, bố trí, sử dụng số biên chế hiện có của các cơ quan đảng ủy cấp huyện và các đảng ủy xã, phường, thị trấn hiện nay; khẩn trương có phương án sắp xếp, bố trí, đào tạo đối với cán bộ, công chức đang làm việc tại các ĐVHC cấp xã, phường, thị trấn trước khi sắp xếp để đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm việc tại các cơ quan đảng của cấp ủy cơ sở mới.

2.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức (khỏi chính quyền địa phương cấp xã)

a) Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cơ sở mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về xã.

b) Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ; dự kiến biên chế bình quân tối thiểu của mỗi cấp là 32 biên chế (không bao gồm khối đảng, đoàn thể).

c) Về biên chế viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập:

Trên cơ sở phương án sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực tại cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các địa phương có trách nhiệm bố trí chỉ tiêu biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, thực hiện đầy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa bàn.

2.3. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước ở Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn và của tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, bảo đảm yêu cầu tinh giản gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2.4. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025. Chính quyền địa phương xem xét, có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp ĐVHC

3.1. Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

3.2. Cán bộ, công chức, viên chức người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

3.3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền theo phân cấp thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.4. Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

3.5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

3.6. Căn cứ quy định của Chính phủ, quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trong quá trình sắp xếp ĐVHC, tổ chức bộ máy bảo đảm đúng đối tượng và quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp ĐVHC.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kịp thời cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công hiện có.

2. Việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà và đất.

3. UBND tỉnh Ninh Bình rà soát, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng; thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng theo hướng: (1) Ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công của ĐVHC cấp xã mới, không gian công cộng phục vụ hoạt động của cộng đồng; (2) Chuyển giao cho tổ chức có chức năng kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác theo quy định bảo đảm trong vòng 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Bình có hiệu lực thi hành sẽ hoàn thành việc sắp xếp, xử lý trụ sở theo đúng quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Trong tổng số 125 ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp của tỉnh Ninh Bình thì có 18 xã nông thôn mới, 65 xã nông thôn mới nâng cao và 18 xã nông thôn mới kiểu mẫu; có 12 xã là xã An toàn khu; có 07 xã thuộc khu vực khu vực I, đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát và thực hiện quy trình thủ tục về công nhận các chế độ, chính sách đặc thù của các ĐVHC mới theo quy định tại điều 13 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025, theo đó:

1. Người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo đơn vị hành chính như trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp có thay đổi tên gọi của đơn vị hành chính sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của đơn vị hành chính để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025 nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh; đảm bảo tuân thủ Hiến pháp, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các bộ ngành Trung ương về việc sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025 là cần thiết, đảm bảo phù hợp với các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, tập quán, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên giữa các ĐVHC có liên quan; gắn liền với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy tiềm năng, lợi thế, mở rộng không gian phát triển của các ĐVHC nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững trong giai đoạn mới; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền,

tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân được tốt nhất; tạo lập cơ sở pháp lý cho công tác quy hoạch xây dựng, gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nói riêng và vùng Đồng bằng sông Hồng nói chung.

Trong quá trình xây dựng phương án làm cơ sở để triển khai xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã luôn có sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, đã tạo được sự thống nhất cao về nhận thức, sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân và của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Việc xây dựng Đề án được chuẩn bị kỹ lưỡng, khoa học, phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền tại các địa phương, quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đạt mục tiêu yêu cầu kế hoạch đề ra.

2. Kiến nghị

Để các địa phương đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 theo quy định, đề nghị Chính phủ và các bộ, ban ngành có liên quan sớm ban hành các văn bản hướng dẫn về tổ chức, bộ máy; chức năng, nhiệm vụ; tiêu chuẩn cán bộ, công chức; tăng cường đầu tư hạ tầng giao thông để thực hiện việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương vào hoạt động công vụ, giúp cho bộ máy chính quyền địa phương hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025, UBND tỉnh Ninh Bình kính trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Ngọc